TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2020/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên Phủ, ngày 18 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 16/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020, giữa:

- Bà Nguyễn Thùy L; địa chỉ: Tổ dân phố 15, phường M, thành phố Đ, tỉnh B;

- Ông Nguyễn Đình T; địa chỉ: Tổ dân phố 02, phường M, thành phố Đ, tỉnh B; nơi làm việc: Bệnh viện Đ tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thùy L và ông Nguyễn Đình T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Thuận tình ly hôn.

- Về con: Giao con chung Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 05/6/2018 cho bà Nguyễn Thùy L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Đình T cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, với mức 2.000.000 (*hai triệu*) đồng một tháng kể từ tháng 12/2020 cho đến khi cháu D đủ tuổi thành niên hoặc đến khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Bà L không yêu cầu lãi nếu ông T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Việc thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn thực hiện theo Điều 81, 82, 83, 84 và

Điều 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản: Công nhận sự thỏa thuận về tài sản của bà Nguyễn Thùy L và ông Nguyễn Đình T trước khi Tòa án tiến hành hòa giải như sau: Giao cho bà Nguyễn Thùy L sở hữu số tiền 70.000.000 (*bảy mươi triệu*) đồng gửi tiết kiệm bà Nguyễn Thùy L đang quản lý (*sổ tiết kiệm số 0164788 ngày 22/3/2018 của BIDV chi nhánh Điện Biên*).

- Về nợ: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thùy L chịu 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/0000307 ngày 08 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về Thi hành án: Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP ĐBP;
- UBND M, T.p ĐBP;
- Chi cục THSDS TPĐBP;
- Tòa án nhân dân tỉnh ĐB;
- Kế toán;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Nhung